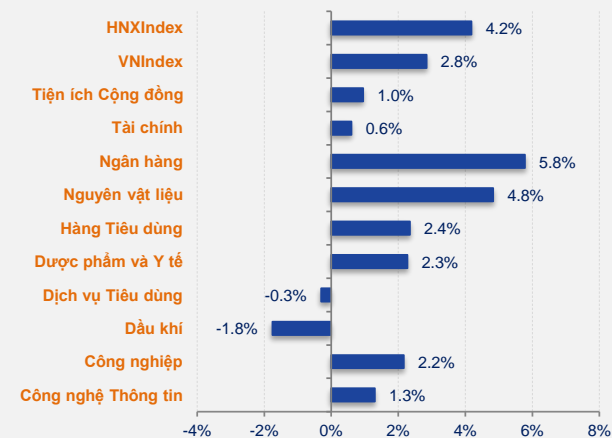
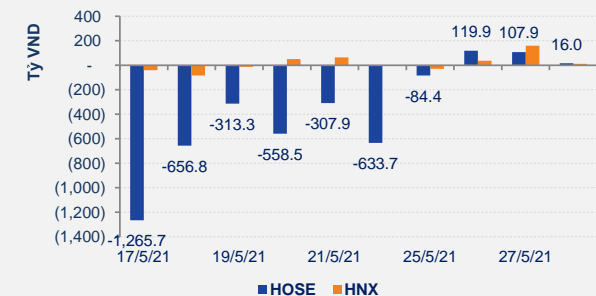


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/5/2021 - 28/5/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,320.46 ↑	2.8%	310.46 ↑	4.2%
KLGD (trCP)	3,609.49 ↓	-5.5%	705.72 ↓	-6.0%
GTGD (tỷ VND)	115,458.48 ↑	4.2%	16,124.92 ↑	6.7%
Tổng cung (trCP)	7,161.89 ↓	-5.8%	1,055.45 ↓	-3.3%
Tổng cầu (trCP)	7,032.19 ↓	-3.0%	920.73 ↓	-2.0%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	145.06 ↓	-1.6%	6.74 ↑	17.9%
KL bán (trCP)	157.12 ↓	-23.8%	6.71 ↓	-41.4%
GT mua (tỷ VND)	6,303.48 ↓	-7.7%	348.50 ↑	18.3%
GT bán (tỷ VND)	6,777.81 ↓	-26.5%	174.39 ↓	-29.2%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với giá trị giao dịch tiếp tục gia tăng và lập kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 36,53 điểm (+2,8%) lên 1.320,46 điểm; HNX-Index tăng 12,47 điểm (+4,2%) lên 310,46 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với tuần trước với trung bình khoảng 26.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4,2% lên 115.458 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 5,5% xuống 3.609 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 6,7% lên 16.125 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 6% xuống 706 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm trong tuần qua giúp các nhóm ngành chủ chốt đa số đều kết tuần trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng mạnh nhất với 5,8% giá trị vốn hóa, với các mã trong nhóm như VCB (+2,9%), BID (+5,4%), CTG (+6,1%), VPB (+1,2%), MBB (+8,8%), TCB (+4,3%), VIB (+4,9%), TPB (+9,4%), ACB (+3,7%), SHB (+3,8%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 4,8% giá trị vốn hóa, với các trụ cột trong ngành như HPG (+2,3%), HSG (+8,8%), NKG (+3,9%)... Nhóm hàng tiêu dùng tăng 2,4% giá trị vốn hóa, với các mã như VNM (+2,1%), MSN (+0,5%), SAB (+7,5%), BHN (+3%)... Các ngành công nghiệp dược phẩm và y tế (+2,3%), (+2,2%), công nghệ thông tin (+1,3%), tiện ích cộng đồng (+1%), tài chính (+0,6%) đều tăng trong tuần qua. Chiều ngược lại, dầu khí (-1,8%) và dịch vụ tiêu dùng (-0,3%) giảm nhẹ.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường có tuần tăng điểm thứ tư liên tiếp với giá trị giao dịch lập kỷ lục mới cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường và tâm lý khá hưng phấn của nhà đầu tư. Tuy nhiên, với việc chỉ số VN-Index kết tuần ngay trên ngưỡng 1.320 điểm và đây cũng là vùng target của sóng tăng 5 lần này trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) nên đây có thể coi là vùng giảm co mạnh giữa bên mua và bên bán trong thời gian tới. Chúng tôi cho rằng đây là vùng giá khá nhạy cảm đối với thị trường chung và nhà đầu tư cần hết sức thận trọng trong tuần giao dịch tới. Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 31/5-4/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 và đã chốt lời trong phiên cuối tuần 28/5 khi thị trường có nhịp tăng tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) nên đứng ngoài và quan sát trong tuần tới. Nhà đầu tư với tỷ trọng tiền mặt lớn hạn chế mua đuổi trong giai đoạn hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về các mức giá hấp dẫn hơn.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/5/2021 - 28/5/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.323,09 điểm và 1.287,36 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 36,53 điểm (+2,8%) lên 1.320,46 điểm.

ABS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 31.000 đồng lên 43.350 đồng, tiếp theo là DCL với mức tăng 33% từ 36.100 đồng lên 47.900 đồng. Ở chiều ngược lại, LCM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 10% từ 2.490 đồng xuống 2.250 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên giảm điểm vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 311,379 điểm và 297,669 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 12,47 điểm (+4,2%) lên 310,46 điểm.

NVB là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 24% từ 17.300 đồng lên 21.500 đồng, tiếp theo là CMC với mức tăng 23% từ 5.200 đồng lên 6.400 đồng. Ở chiều ngược lại, THS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 40% từ 51.600 đồng xuống 30.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 474,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,06 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 16 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 7,2 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, PLX là mã được mua ròng nhiều nhất với 9,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 174,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 30 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ cổ phiếu, tiếp theo là THD với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ tư liên tiếp và hiện kết tuần ngay trên ngưỡng 1.320 điểm. Khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường và tâm lý khá hưng phấn của nhà đầu tư.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa ngay trên ngưỡng kháng cự 1.320 điểm thuộc vùng target của sóng tăng 5 lần này trong khoảng 1.320-1325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) nên trong ngắn hạn thị trường có thể xuất hiện những rung lắc và giằng co.

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 31/5-4/6, thị trường có thể sẽ xuất hiện những phiên rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 1.300 điểm. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.275 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.240 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,25 - 56,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.135 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,9 USD/ounce tương ứng với 0,15% xuống 1.892,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,131 điểm tương ứng 0,15% lên 90,090 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2188 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4182 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,87 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,27 USD/thùng tương ứng với 0,4% lên mức 67,12 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/5, chỉ số Dow Jones tăng 141,59 điểm tương ứng 0,41% lên 34.464,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 1,72 điểm tương ứng 0,01% xuống 13.736,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,89 điểm tương ứng 0,12% lên 4.200,88 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	9,867,500	HPG	(16,015,200)
2	STB	4,709,700	FUEVFNVD	(7,225,800)
3	VRE	4,077,100	FUESSVFL	(5,053,900)
4	E1VFN30	3,474,500	CTG	(4,355,800)
5	SSI	3,335,200	LPB	(3,705,700)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,899,649	VND	(1,190,800)
2	THD	1,006,400	APS	(1,190,500)
3	PVS	682,100	SHS	(576,500)
4	PVI	180,100	PAN	(266,400)
5	MAS	79,628	LHC	(180,200)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	28.85	31.85	↑ 10.40%	21,111,930
VPB	67.80	68.60	↑ 1.18%	18,766,280
MBB	34.65	37.70	↑ 8.80%	13,384,265
LPB	23.50	28.00	↑ 19.15%	12,628,260
FLC	12.70	12.15	↓ -4.33%	12,526,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.10	30.20	↑ 3.78%	145,942,080
PVS	21.10	23.50	↑ 11.37%	68,793,744
SHS	32.90	35.00	↑ 6.38%	48,562,084
NVB	17.30	21.50	↑ 24.28%	45,063,567
KLF	5.30	5.20	↓ -1.89%	38,706,019

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	31.00	43.35	12.4	↑ 39.84%
DCL	36.10	47.90	11.8	↑ 32.69%
PSH	25.80	31.95	6.2	↑ 23.84%
FIT	11.50	14.20	2.7	↑ 23.48%
EIB	26.05	31.90	5.9	↑ 22.46%

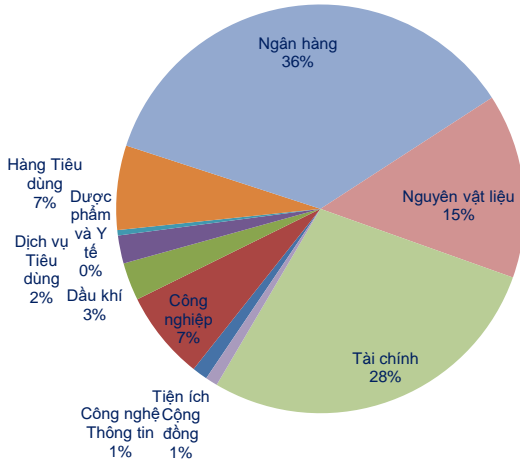
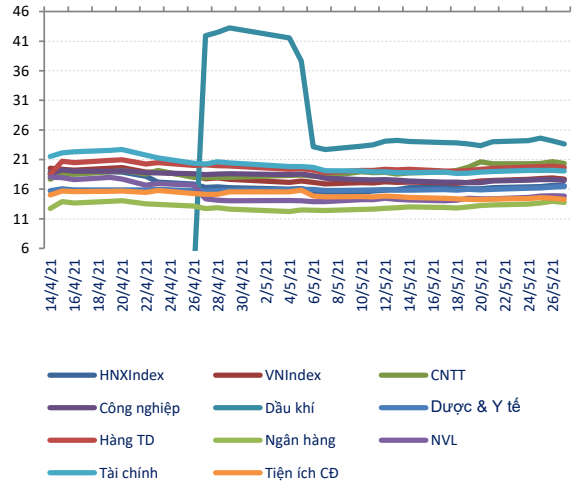
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVB	17.30	21.50	4.2	↑ 24.28%
CMC	5.20	6.40	1.2	↑ 23.08%
L18	16.40	20.00	3.6	↑ 21.95%
LBE	21.40	26.00	4.6	↑ 21.50%
VDL	17.60	21.20	3.6	↑ 20.45%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	14.50	11.90	-2.6	↓ -17.93%
FUCTVGF2	15.80	14.00	-1.8	↓ -11.39%
LCM	2.49	2.25	-0.2	↓ -9.64%
AMD	6.33	5.75	-0.6	↓ -9.16%
GTA	14.75	13.60	-1.2	↓ -7.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	51.60	30.90	-20.7	↓ -40.12%
PPE	14.90	11.20	-3.7	↓ -24.83%
CAN	43.20	35.00	-8.2	↓ -18.98%
KTS	17.00	13.90	-3.1	↓ -18.24%
CTC	5.80	4.80	-1.0	↓ -17.24%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	21,111,930	9.4%	1,495	21.3	1.9
VPB	18,766,280	21.9%	4,627	14.8	3.0
MBB	13,384,265	20.4%	3,635	10.4	2.0
LPB	12,628,260	16.0%	2,097	13.4	2.0
FLC	12,526,090	11.2%	1,748	6.9	0.9

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	145,942,080	14.2%	1,785	16.9	2.3
PVS	68,793,744	5.2%	1,427	16.5	0.9
SHS	48,562,084	30.8%	4,721	7.4	1.9
NVB	45,063,567	0.3%	27	806.0	2.0
KLF	38,706,019	-0.6%	-60	-	0.5

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	↑ 39.8%	9.5%	1,105	39.2	3.8
DCL	↑ 32.7%	7.5%	1,246	38.4	2.8
PSH	↑ 23.8%	2.8%	349	91.5	2.5
FIT	↑ 23.5%	1.5%	245	57.9	0.9
EIB	↑ 22.5%	5.3%	713	44.8	2.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	↑ 24.3%	0.3%	27	806.0	2.0
CMC	↑ 23.1%	1.2%	155	41.3	0.5
L18	↑ 22.0%	4.2%	701	28.5	1.4
LBE	↑ 21.5%	8.7%	1,575	16.5	1.4
VDL	↑ 20.5%	5.8%	789	26.9	1.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	9,867,500	14.6%	2,913	18.8	2.6
STB	4,709,700	9.4%	1,495	21.3	1.9
VRE	4,077,100	9.2%	1,175	26.0	2.3
E1VFN30	3,474,500	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	3,335,200	16.5%	2,777	15.1	2.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,899,649	14.2%	1,785	16.9	2.3
THD	1,006,400	51.6%	10,779	18.4	12.2
PVS	682,100	5.2%	1,427	16.5	0.9
PVI	180,100	12.2%	3,925	8.7	1.0
MAS	79,628	-31.0%	-3,070	-	3.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,215	5.2%	1,969	60.8	2.9
VCB	369,404	22.1%	5,708	17.4	3.7
VHM	344,083	31.2%	8,023	13.0	3.6
HPG	222,321	31.1%	5,472	12.3	3.4
CTG	190,638	20.8%	4,761	10.8	2.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,370	51.6%	10,779	18.4	12.2
SHB	58,152	14.2%	1,785	16.9	2.3
BAB	21,042	7.7%	897	33.1	2.5
VCS	15,472	39.6%	9,561	10.1	3.7
PVS	11,232	5.2%	1,427	16.5	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/3/2021	28/5/2021	22/3/2021	19/3/2021	<b>L18</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	28/5/2021	1/4/2021	31/3/2021	<b>DNT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	28/5/2021	30/3/2021	29/3/2021	<b>OGC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2021	28/5/2021	29/4/2021	28/4/2021	<b>VSI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2021	28/5/2021	0/1/1900	26/4/2021	<b>BCM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
31/3/2021	28/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	<b>KKC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2021	28/5/2021	5/5/2021	4/5/2021	<b>PSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/4/2021	28/5/2021	4/5/2021	3/5/2021	<b>KSQ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2021	28/5/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>TDS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2021	28/5/2021	12/5/2021	11/5/2021	<b>TQN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/4/2021	28/5/2021	18/5/2021	17/5/2021	<b>TVD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/4/2021	28/5/2021	28/5/2021	28/5/2021	<b>PXT</b>	Tạm dừng Niêm yết
28/4/2021	28/5/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>NTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2021	28/5/2021	13/5/2021	12/5/2021	<b>TDW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/4/2021	28/5/2021	7/5/2021	6/5/2021	<b>HGM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/4/2021	28/5/2021	14/5/2021	13/5/2021	<b>VDT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/4/2021	28/5/2021	7/5/2021	6/5/2021	<b>THN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2021	28/5/2021	4/5/2021	29/4/2021	<b>PVT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2021	28/5/2021	10/5/2021	7/5/2021	<b>VLA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2021	28/5/2021	6/5/2021	5/5/2021	<b>VW1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2021	28/5/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>CLH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	28/5/2021	13/5/2021	12/5/2021	<b>DAP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	28/5/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>TDB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2021	28/5/2021	14/5/2021	13/5/2021	<b>NAC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2021	28/5/2021	20/5/2021	19/5/2021	<b>HEP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2021	28/5/2021	19/5/2021	18/5/2021	<b>QNU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2021	28/5/2021	19/5/2021	18/5/2021	<b>VIN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2021	28/5/2021	19/5/2021	18/5/2021	<b>DNN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2021	28/5/2021	17/5/2021	14/5/2021	<b>DTB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2021	28/5/2021	28/5/2021	28/5/2021	<b>HHP</b>	Niêm yết thêm





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---